

CHỈ THỊ**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026; theo hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, của ngành tài nguyên và môi trường bám sát nội dung của Chỉ thị số 21/CT-TTg; Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; dự báo kịp thời, sát tình hình trong nước, khu vực, thế giới, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của ngành tài nguyên và môi trường để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế xã hội của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2024 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH 2021 - 2030, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025.

2. Việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực, khả năng thực hiện và phối hợp giữa các đơn vị để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn

lực, khả năng xã hội hóa các nguồn lực trong đầu tư phát triển; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của Chính phủ, của Bộ, cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực, ngân sách nhà nước và căn cứ vào những nội dung sau:

- Tình hình cụ thể thực hiện Kế hoạch và Dự toán năm 2023;
- Dự báo các biến động kinh tế trong thời gian tới có khả năng tác động đến quá trình xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2024;
- Chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt;
- Các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Các thông báo giao ban, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2024.

3. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, phát huy các nguồn lực tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, hạ tầng số; tập trung triển khai Luật Bảo vệ môi trường, ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, từng bước phục hồi các hệ sinh thái; thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong thập kỷ phát triển bền vững; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Phát triển ngành tài nguyên và môi trường trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo phát triển bền vững, đồng thời gia tăng đóng góp của ngành cho ngân sách nhà nước.

Triển khai kế hoạch hành động thực hiện cam kết chính trị với các đối tác, tận dụng các thời cơ, chuyển hóa các thách thức, đưa đất nước phát triển trên con đường xanh, chủ động ứng phó trước các thách thức của biến đổi khí hậu.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch và Dự toán năm 2024. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn nước ngoài và các nguồn vốn khác; khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tốc

độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn nước ngoài và nguồn chi thường xuyên. Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án cấp bách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các dự án quan trọng của ngành; ưu tiên huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các khâu, quá trình hoạch định triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ cũng như việc chấp hành dự toán ngân sách nhà nước trên cơ sở triệt để tuân thủ các quy chế của Bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

Phát huy tối đa các nguồn lực ngành tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển KTXH của đất nước; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu tiến tới thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững. Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quốc hội; các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế.

II. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững kinh tế biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu với tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực thực hiện.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng¹; cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn

¹ Nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII

với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ chương, đường lối của Đảng trong văn kiện Đại hội XIII; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về quản lý và sử dụng đất đai. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước.

6. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

7. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền.

8. Thực hiện tổng kết nhiệm vụ năm 2023, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2021-2025.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Trên cơ sở chỉ tiêu Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình và khả năng thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của đơn vị với những nội dung cơ bản sau đây:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023

- Tình hình thực hiện và kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2023 so với chỉ tiêu Bộ đã giao cho đơn vị.

- Những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Phân tích rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí và các khoản thu khác năm 2023.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

a) Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm 2023, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 gồm một số nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023 theo từng nguồn vốn: vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Việc triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 theo chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số 856/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023; yêu cầu của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 503-CV/BCSĐTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

3. Đánh giá, nêu các kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023. Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023; phân tích rõ nguyên nhân giải ngân không đạt tiến độ theo yêu cầu của từng dự án và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023.

b) Tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi thường xuyên

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn của từng lĩnh vực về khối lượng công việc, dự toán ngân sách, trong đó tập trung đánh giá những vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án cấp bách do Thủ tướng Chính phủ giao, các nhiệm vụ, dự án trọng tâm của Bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, trong đó có tình hình thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình mua sắm tài sản, trang thiết bị, trang bị sử dụng điện thoại, chi hội nghị, tiếp khách, tiết kiệm xăng, dầu, văn phòng phẩm...

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc Bộ cần bám sát chỉ đạo của Bộ nhằm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Nghị quyết 01/NQ-CP); Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về quản lý và sử dụng đất.

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu

Đánh giá tình hình xây dựng, thẩm định và thực hiện chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025, cụ thể gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

- Đánh giá tiến độ các hoạt động, tình hình giải ngân vốn ODA và vốn đối ứng của các chương trình, dự án so với Hiệp định đã ký kết và văn kiện được duyệt.

- Làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình thực hiện, trong đó nêu bật những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của các chương trình, dự án như chính sách và môi trường pháp lý của Chính phủ và nhà tài trợ, công tác tổ chức quản lý thực hiện,...

2. Xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

2.1. Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2023; tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, các chế độ thu hiện hành, bao gồm chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới, cụ thể như sau:

- Các đơn vị ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2023, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2024 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN).

- Đối với công tác thanh tra xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các đơn vị tổng hợp trong báo cáo về công tác quản lý nhà nước.

2.2. Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên cơ sở thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, chủ động sắp xếp nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2024 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Để phục vụ kịp thời cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, các đơn vị có trách nhiệm:

- Rà soát hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, các chính sách, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, chính sách, chế độ không phù hợp với tình hình thực tế và khả năng bố trí nguồn lực thực hiện.

- Thực hiện đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ đã được ban hành thời gian vừa qua (nhất là chính sách an sinh xã hội), trên cơ sở đó lồng ghép các chính sách, thực hiện bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ ngay các chính sách, chế độ còn chồng chéo, không hiệu quả; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách, chế độ mới (kể cả việc mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của các chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện) làm tăng chi ngân sách nhà nước. Chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách khi thực sự cấp thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Việc xây dựng Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Việc dự kiến bố trí kế hoạch vốn đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020. Cụ thể như sau:

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Bố trí đủ vốn đối ứng trong nước theo nhu cầu và khả năng thực hiện cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; với vốn nước ngoài, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay trong năm 2024 và không có khả năng gia hạn;

- Bố trí vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Ưu tiên bố trí đủ vốn dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024;

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Sau khi cân đối các mục trên, mới xem xét phân bổ vốn cho dự án khởi công đủ điều kiện theo quy định.

Căn cứ nguyên tắc trên, các đơn vị chủ động rà soát tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân của từng dự án để đề xuất nhu cầu bố trí kế hoạch vốn năm 2024. Trong đó, khả năng giải ngân là căn cứ quan trọng để đề xuất nhu cầu nhằm đảm bảo giải ngân hết chỉ tiêu kế hoạch được giao.

b) Chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên, các đơn vị phải căn cứ các mục tiêu, nội dung được đề ra trong các chiến lược, quy hoạch của ngành, lĩnh vực, đồng thời phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từng dự án; đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của đơn vị, số dự kiến giao chi ngân sách nhà nước năm 2024 và chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định, các đơn vị cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, hội thảo, hội nghị, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền.

Các đơn vị xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 đảm bảo sát với khả năng cân đối tài chính của ngân sách Trung ương năm 2024 trên cơ sở tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước; hạn chế tối đa hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TU của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

- Đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, cần lưu ý:

- + Ưu tiên xây dựng dự toán theo kế hoạch tiến độ đã được phê duyệt và khả

năng thực hiện đối với các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng, đặc biệt là các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm được Bộ trưởng giao;

+ Nhiệm vụ chuyên môn khác: Xây dựng dự toán và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ phải hoàn thành năm 2024 và nhiệm vụ chuyển tiếp.

+ Các nhiệm vụ mở mới chỉ lập dự toán cho nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phê duyệt danh mục nhiệm vụ mở mới năm 2024, trong đó ưu tiên cho nhiệm vụ cấp bách, quan trọng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng dự toán chi quản lý hành chính: Xây dựng dự toán chi quản lý hành chính theo hướng tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo biên chế được giao và định mức chi theo quy định của nhà nước.

+ Số biên chế năm 2024 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2023, trừ đi (-) số biên chế giảm trong năm (nghỉ theo chế độ và tinh giản biên chế trong năm 2023, cộng với (+) số bổ sung trong năm 2023), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có).

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

(i) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT, kinh phí công đoàn);

(ii) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2024 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TU của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm để thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra. Các đơn vị sự

ng nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (loại 3) giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN bảo đảm.

c. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Đổi mới cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng lồng ghép, tăng quyền chủ động và tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện; chủ động lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và với các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 phải trên nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

d. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Thực hiện lập dự toán năm 2024 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng cho các chương trình, dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án vốn đầu tư phát triển và nguồn chi thường xuyên.

Các chương trình, dự án dự kiến giải ngân trong kế hoạch năm 2024 phải là các chương trình, dự án đã ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ đến ngày 30/6/2023 và các chương trình, dự án dự kiến sẽ ký kết Hiệp định trong 6 tháng cuối năm 2023 và trong 6 tháng đầu năm 2024. Bố trí kế hoạch vốn ODA năm 2024 cho các dự án phù hợp với tiến độ giải ngân trong các hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và khả năng bố trí nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

2.3. Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về bảo vệ môi

trường của các Bộ, ngành, địa phương:

Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của mình theo quy định; xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tại các Công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 4431/BTNMT-KHTC ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 4430/BTNMT-KHTC ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các Bộ, ngành.

3. Biểu mẫu và thời gian lập dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026

3.1. Về biểu mẫu:

- Lập dự toán NSNN năm 2024: Các đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách theo mẫu biểu số 05 đến mẫu biểu số 18 (đối với dự toán chi thường xuyên) và mẫu biểu số 23 đến mẫu biểu số 27 (đối với dự toán chi đầu tư phát triển) phụ lục số 01 của Thông tư số 342/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính, dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán.

- Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026: Các đơn vị lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm theo các mẫu biểu từ số 13 đến số 22-Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm. Dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán.

- Hồ sơ dự toán ngân sách gửi về Bộ gồm 03 bộ, trong đó:

+ 02 bộ gồm đầy đủ các biểu mẫu gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính (kèm theo tệp dữ liệu điện tử chuyển theo địa chỉ email: vukhtc@monre.gov.vn);

+ 01 bộ được tách gửi về các Vụ có liên quan (trong đó: dự toán nhiệm vụ khoa học gửi Vụ Khoa học và Công nghệ; dự toán đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm gửi Vụ Hợp tác quốc tế; dự toán đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, khen thưởng gửi Vụ Tổ chức cán bộ; dự toán xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật gửi Vụ Pháp chế; dự toán công tác tuyên truyền gửi Văn phòng Bộ; dự toán công tác thanh tra, kiểm tra gửi Thanh tra Bộ).

3.2. Về thời gian:

- Trước ngày 18 tháng 7 năm 2023, các đơn vị trực thuộc Bộ phải gửi dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 của đơn vị mình về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính và các Vụ có liên quan).

- Trước ngày 19 tháng 7 năm 2023, các Vụ chức năng có trách nhiệm

chuyển kết quả tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách (theo phân công nêu trên) về Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Trước ngày 20 tháng 07 năm 2023, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp chung dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 trình Bộ trưởng ký gửi cơ quan Nhà nước theo quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính

1.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển năm 2023, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

1.2. Tổng hợp Kế hoạch phát triển có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn năm 2024, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2024 theo ngành, lĩnh vực; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2024 để các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan về kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn và đầu tư phát triển năm 2024, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

1.4. Dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công của ngân sách Trung ương cho các đơn vị; dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2024 của Bộ (trong phạm vi tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo) và trình Lãnh đạo Bộ thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Bộ.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và tổng hợp Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024 của Bộ.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát Kế hoạch và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, tổng hợp Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ

2.1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng Kế hoạch có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ có

liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của lĩnh vực phụ trách.

2.2. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm được giao và trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (**tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2023**) gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2.3. Đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến phương án phân bổ sau khi có thông báo dự kiến kinh phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để thẩm định, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2024 trình Bộ trưởng.

2.4. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2.5. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Bộ và các Vụ chức năng thuộc cơ quan Bộ. Tổng hợp dự toán ngân sách công tác thông tin, tuyên truyền của Bộ.

2.6. Vụ Khoa học và Công nghệ: Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023; rà soát, tổng hợp Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024.

2.7. Vụ Hợp tác quốc tế: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2023; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2024.

2.8. Vụ Tổ chức cán bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính, các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng năm 2023; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhiệm vụ thi đua, khen thưởng năm 2024.

2.9. Vụ Pháp chế: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2024.

2.10. Thanh tra Bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2023; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Bộ năm 2024.

Các đơn vị trên gửi kết quả tổng hợp về Vụ Kế hoạch - Tài chính bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn **trước ngày 18 tháng 7 năm 2023** để tổng hợp chung.

II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách

Căn cứ hướng dẫn khung kế hoạch phát triển KTXH và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của đơn vị; các Bộ, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương.

Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại các Công văn: số 4431/BTNMT-KHTC²; số 4430/BTNMT-KHTC³ ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2025 của các đơn vị trực thuộc Bộ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 18 tháng 7 năm 2023** (03 bản) bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2025 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính **trước ngày 20 tháng 7 năm 2023**.

2. Triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách

2.1. Vụ Kế hoạch - Tài chính kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng các chương trình, đề án, dự án về đầu tư phát triển; dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo chủ trương mở mới các dự án chuyên môn đã được Bộ phê duyệt và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đã được thông báo.

2.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo vệ Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2024 của Bộ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Tài chính- Ngân sách của Quốc hội.

² Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các Bộ, ngành.

³ Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.3. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2023, Vụ Kế hoạch - Tài chính căn cứ tổng mức vốn được thông báo về Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và hướng dẫn của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng dự kiến danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; chi tiết phương án phân bổ vốn cho từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định.

2.4. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2023, căn cứ vào Văn bản giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024 của Chính phủ và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định phương án phân bổ, giao Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và thông báo danh mục, mức vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2024 cho các đơn vị triển khai thực hiện.

Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC, md(200).

h *90*

